

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20-7-2023

V/v: Tranh chấp cấp dưỡng nuôi
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Giới

Ông Huỳnh Mẫn Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 816/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023, về tranh chấp cấp dưỡng nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị V, sinh năm 1972; Trú tại: ấp C, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1970; Trú tại: ấp Q, thị trấn D, huyện H, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Lê Thị V trình bày: chị và Anh Lê Văn L có con chung Lê Thị Tr(giới tính nữ), sinh ngày 27/9/1995; Lê Hoàng Ph (giới tính nam), sinh ngày 15/5/1997 và Lê M(giới tính nam), sinh ngày 02/3/2007 sau khi ly hôn thì chị được quyền trực tiếp nuôi các con chung nhưng chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nay chị

yêu cầu Anh Lê Văn L cấp dưỡng cháu Thành mức cấp dưỡng theo quy định pháp luật đến khi cháu Thành có khả năng lao động.

Bị đơn Anh Lê Văn L được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau: Về việc tuân theo pháp luật; Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về nội dung vụ án, đề nghị: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thành, mức cấp dưỡng 900.000 đồng/tháng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh cấp dưỡng nuôi con chung, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3] Về nội dung: Giữa nguyên đơn Chị Lê Thị V và bị đơn Anh Lê Văn L đã ly hôn theo Bản án số 72/2013/HNST ngày 17/5/2013 của Tòa án huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang và quyết định Chị Lê Thị V được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Tr(giới tính nữ), sinh ngày 27/9/1995; Lê Hoàng Ph (giới tính nam), sinh ngày 15/5/1997 và Lê M(giới tính nam), sinh ngày 02/3/2007 nhưng chưa giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Nay chị Vân yêu cầu anh Lộc cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Lê M theo quy định của pháp luật đến khi cháu Thành có khả năng lao động. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lộc vắng mặt và Căn cứ khoản 2 điều 82 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con” và cấp dưỡng theo quy định tại khoản 24 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 là việc một người có nghĩa vụ đóng góp tiền hoặc tài sản khác để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người không sống chung với mình mà có quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc nuôi dưỡng trong trường hợp người đó là người chưa thành niên, người đã thành niên mà không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình hoặc

người gặp khó khăn, túng thiếu và hiện tại mức cấp dưỡng được pháp luật quy định $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở bằng số tiền 900.000 đồng thì yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

Mặt khác, cháu Thành hiện đang nhận trợ cấp theo quyết định số 1927/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp với bệnh lý thần kinh, dạng khuyết tật “vận động”. Căn cứ Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định “*Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con*”. Do đó, thời hạn người có nghĩa vụ tức Anh Lê Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu Thành đến cháu có khả năng lao động.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 24, 82, 110, 116 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Lê Thị V

Buộc Anh Lê Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu Lê M (giới tính nam), sinh ngày 02/3/2007 với số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng)/tháng đến khi cháu Thành có khả năng lao động. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày ban hành bản án.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả tiền thì còn phải trả lãi theo mức lại suất qui định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bị đơn Anh Lê Văn L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hiếu